TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2018
V/v: Tranh chấp HN&GĐ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Định.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông: Lò Văn Ơn.
2. Bà: Bạc Thị Kiên.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 13/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2017 về việc "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quàng Văn P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đội 6, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Lò Thị P1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2017, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ đã xuất trình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Quàng Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị P1 chung sống với nhau từ đầu tháng 01/1996 như vợ chồng, trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Anh P và chị P1 chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Tình trạng này càng ngày càng trầm trọng mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhiều lần nhưng không hòa giải được mà mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh và chị P1 đã sống ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay, không còn đi lại, quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, xét thấy tình cảm vợ,

chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vì vậy anh đề nghị Tòa án xử không công nhận anh và chị P1 là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Anh và chị P1 có hai con chung là Quàng Thị N, sinh năm 1997 và Quàng Thị T, sinh năm 2001. Từ khi anh sống ly thân với chị P1, hai cháu ở cùng với chị P1. Quan điểm của anh: Hiện các cháu đang có cuộc sống ổn định, không có cháu nào bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, vì vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Lò Thị P1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quàng Văn P chung sống với nhau từ tháng 01/1996 như vợ chồng, trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Chị và anh P chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Gia đình hai bên đã can ngăn, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh P đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa, vì vậy chị nhất trí với ý kiến của anh P, đề nghị Tòa án xử không công nhận chị và anh P là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Chị và anh P có hai con chung là Quàng Thị N, sinh năm 1997 và Quàng Thị T, sinh năm 2001. Từ khi chị sống ly thân với anh P, cả hai cháu ở cùng với chị; quan điểm của chị về con chung là: Hiện các cháu đang có cuộc sống ổn định, không có cháu nào bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và cả hai cháu có khả năng lao động, vì vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quàng Văn P và chị Lò Thị P1 chung sống với nhau từ đầu tháng 01/1996 như vợ chồng, trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì anh P, chị P1 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hai người đã sống ly thân từ năm 2016 cho tới nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Do anh P và chị P1 sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay anh P đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị P1 là vợ chồng. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình và Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 không công nhận anh Quàng Văn P và chị Lò Thị P1 là vợ chồng.

[2]. Về quan hệ con chung: Anh P và chị P1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản: Anh P và chị P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng; nợ phải trả, nợ lấy về; diện tích ruộng, nương nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Quàng Văn P là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14.

[5]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 147, 203, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình và Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận anh Quàng Văn P và chị Lò Thị P1 là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với anh Quàng Văn P.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Định